

Số: 3076/2022/QĐST-HNGĐ

Thành phố Thủ Đức, ngày 16 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 02, quyển số 01/2004 do Ủy ban nhân dân phường Linh Xuân, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02/01/2004;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1708/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà Trương Thị Mỹ L, sinh năm 1984

Thường trú: 24/12/18 đường 10, tổ 12, khu phố 3, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1983

Thường trú: 24/12/18 đường 10, tổ 12, khu phố 3, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Xét thấy các đương sự thật sự thực sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc dân sự về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn thụ lý số: 1708/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Mỹ L và ông Phạm Văn Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Phạm Văn Đ và bà Trương Thị Mỹ L có 02 con chung tên Phạm Mỹ Vy, sinh ngày 28/01/2004 (đã trưởng thành) và Phạm Yến Nhi, sinh ngày 02/11/2012. Hai bên thỏa thuận giao con chung Phạm Yến Nhi cho bà Trương Thị Mỹ L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng;

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Liên không yêu cầu ông Được cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, ông Phạm Văn Được chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng và Trương Thị Mỹ L chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, được căn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0027922 ngày 28/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức. Ông Được, bà Liên đã nộp đủ lệ phí dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

#### **Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Người yêu cầu;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VP.

#### **THẨM PHÁN**

**Đinh Thị Hoài Thu**

